

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Kỹ thuật Điện tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Minh Nghĩa

2. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nghĩa Hòa, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 1802, Tòa Nhà MHDI CC 361 Học viện Kỹ thuật Quân sự, 60 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phạm Minh Nghĩa, Bộ môn Lý thuyết mạch-Đo lường, Khoa Vô tuyến Điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 – Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0948121315;

E-mail: nghiapmmta@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2006: Giáo viên tại Bộ môn Lý thuyết mạch-Đo lường, Khoa Vô tuyến Điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Từ năm 2006 đến năm 2008: Học viên cao học tại Hệ đào tạo sau đại học, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ năm 2008 đến năm 2010: Giáo viên tại Bộ môn Lý thuyết mạch-Đo lường, Khoa Vô tuyến Điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Từ năm 2010 đến năm 2014: Nghiên cứu sinh tại Đại học công nghệ Cáp Nhĩ Tân, Trung Quốc

Từ năm 2014 đến năm 2018: Giáo viên, Bí thư chi bộ tại Bộ môn Lý thuyết mạch-Đo lường, Khoa Vô tuyến Điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Từ năm 2018 đến năm 2020: Phó chủ nhiệm bộ môn. Bí thư chi bộ tại Bộ môn Lý thuyết mạch-Đo lường, Khoa

Vô tuyến Điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Chức vụ: Hiện nay: Phó chủ nhiệm bộ môn. Bí thư chi bộ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Chủ nhiệm bộ môn
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Lý thuyết mạch-Đo lường, Khoa Vô tuyến Điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Địa chỉ cơ quan: 236 – Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069515389

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 08 năm 2005, ngành: Điện – Điện tử, chuyên ngành: Thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 08 năm 2008, ngành: Điện Điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học Viện Kỹ thuật Quân sự

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 07 năm 2014, ngành: Kỹ thuật Điện tử, chuyên ngành: Công nghệ thông tin và truyền thông

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Công nghệ Cáp Nhĩ Tân, Trung Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu xử lý ảnh ra đa tổng hợp mặt mở phân cực (PolSAR): nghiên cứu các kỹ thuật phân hoạch mục tiêu, đề xuất các kỹ thuật phân hoạch dựa trên mô hình tán xạ để nâng cao hiệu quả cho phân loại, nhận dạng và phân tích mục tiêu. Nghiên cứu các thuật toán phân hoạch mục tiêu từ đó xây dựng bản đồ số bề mặt phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai, giám sát lũ lụt và sạt lở đất.

- Nghiên cứu ước lượng tham số mục tiêu dựa trên ảnh ra đa tổng hợp mặt mở giao thoa phân cực (PolInSAR): nghiên cứu các kỹ thuật phân hoạch mục tiêu và các mô hình chuyển đổi tham số rừng, đề xuất các phương pháp nâng cao độ chính xác trong ước lượng tham số rừng từ ảnh ra đa giao thoa phân cực. Lập bản đồ sinh khối rừng phục vụ cho công tác quản lý tài nguyên rừng, giám sát sự tăng trưởng của rừng tự nhiên cũng như rừng công nghiệp.

- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng ảnh cho thiết bị quang học để tăng khả năng nhận dạng các mẫu vật có kích thước nhỏ. Đề xuất các thuật toán mở rộng độ sâu trường cho hệ thống kính hiển vi, đề xuất các thuật toán xử lý tín hiệu nhằm loại bỏ nhiễu nền nhằm nâng cao độ phân giải không gian ảnh và ứng dụng trong y tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 35 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm học 2014-2015	Học viện kỹ thuật quân sự	2015
2	Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Học viện năm học 2018-2019	Học viện kỹ thuật quân sự	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Sau khi tốt nghiệp Đại học tại Học viện Kỹ thuật Quân sự vào tháng 8/2005, tôi được cử về làm Giảng viên tại Bộ môn Lý thuyết mạch-Đo lường, Khoa Vô tuyến điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự. Theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự nhận thấy bản thân đáp ứng tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ, cụ thể như: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy và NCKH, luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của bản thân; yêu nghề, gần gũi, yêu mến và tận tụy với học viên, sinh viên; luôn tự giác, chủ động và tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động phong trào của tập thể; luôn chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội; có lối sống

trong sạch, lành mạnh, gương mẫu, hòa đồng, cầu thị.

- Giáo dục giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý chương trình giáo dục.

- Gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, điều lệnh và điều lệ của Quân đội.

- Luôn giữ gìn và phát huy những phẩm chất, uy tín danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học, luôn lấy chất lượng dạy và học làm mục tiêu phấn đấu.

- Không ngừng học tập rèn luyện tu dưỡng về đạo đức, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để có thể hoàn thành một cách tốt nhất nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu, nêu gương tốt cho người học.

Bản thân ứng viên luôn tìm cách đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực nghiên cứu và hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, nhiệt tình hướng dẫn học viên. Thường xuyên xây dựng và trình bày các chuyên đề xemina khoa học trong sinh hoạt học thuật. Gắn kết được nội dung hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học với các đề tài nghiên cứu ứng dụng thực tiễn. Trong sinh hoạt, luôn được đồng nghiệp quý mến và học sinh kính trọng.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên nhận thấy bản thân có đủ điều kiện đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2020.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015					330	120	450/474/280
2	2015-2016			3		655	180	835/946/270
3	2016-2017			1		355	120	475/524/270

3 năm học cuối								
4	2017-2018		2	2		525	330	855/1005/270
5	2018-2019	1	2	3		405	120	525/692/270
6	2019-2020	2	1	2		375	325	700/883/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Trung Quốc năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 605

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Bùi Ngọc Thủy	X			X	07/2017 đến 10/2019	Viện Khoa Học và Công nghệ Quân sự	23/04/2020
2	Lê Vũ Anh		X	X		07/2015 đến 02/2016	Học viện Kỹ thuật Quân sự	24/02/2016
3	Nguyễn Ngọc Thái		X	X		07/2015 đến 02/2016	Học Viện Kỹ thuật Quân sự	24/02/2016
4	Nguyễn Quang Đông		X	X		07/2015 đến 02/2016	Học viện Kỹ thuật Quân sự	24/02/2016
5	Hà Trọng Huy		X	X		10/2016 đến 12/2017	Học viện Kỹ thuật Quân sự	08/12/2017

6	Nguyễn Thu Trang		X	X		09/2016 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	20/06/2018
7	Trần Tiến Nam		X	X		09/2016 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	20/06/2018
8	Trịnh Xuân Minh		X	X		09/2018 đến 06/2019	Học Viện Kỹ thuật Quân sự	06/06/2019
9	Đoàn Trung Thành		X	X		09/2019 đến 06/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	06/06/2019
10	Lê Tiến Đạt		X	X		09/2018 đến 06/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	06/06/2019

11	Mai Quang Vinh		X	X		09/2018 đến 04/2020	Học Viện Kỹ thuật quân sự	30/06/2020
12	Nguyễn Văn Nghiep		X	X		09/2018 đến 04/2020	Học viện Kỹ thuật Quân sự	30/06/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Lý thuyết mạch	GT	Thông tin và truyền thông, năm 2016	3	VC	(Trang 29-44; trang 241-344)	1874/GCN-HV
2	Phân tích và tổng hợp các bộ lọc số	GT	Khoa học và Kỹ thuật, năm 2020	3	CB	(1-130)	1840/GCN-HV

3	Xử lý ảnh ra đa phân cực viễn thám	TK	Khoa học và Kỹ thuật, năm 2018	1	MM	(1-263)	1840/GCN-HV
---	------------------------------------	----	--------------------------------	---	----	---------	-------------

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 3

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nâng cấp và sửa chữa trang thiết bị PTN Xử lý tín hiệu số	CN	162, cấp Bộ	14/04/2017 đến 20/05/2018	25/07/2018, Đạt
2	Đề xuất phương pháp nâng cao độ chính xác cho xác định tham số của mục tiêu tự nhiên dựa trên ảnh ra đa viễn thám băng L	CN	16.0.B.060, cấp Cơ sở	26/01/2016 đến 23/02/2017	06/03/2017, Xuất Sắc

1	Nâng cao khả năng chống nhiễu của hệ thống thông tin trải phổ bằng giải pháp lọc rãnh thích nghi	3	Không	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự;ISSN: 1859 - 1043			24, 77-83	2008
2	Phân tích đặc tính năng lượng của mạch điện tuyến tính trên môi trường M4C	4	Không	Khoa học và Kỹ thuật;ISSN:1859-0209			123, 23-30	2008
3	Một phương pháp thực nghiệm khôi phục ảnh ra đa	3	Có	Khoa học và Kỹ thuật; ISSN:1859-0209			126, 28-36	2009
4	Accuracy Improvement Method of Forest Height Estimation for PolInSAR image	3	Có	2012 IEEE International Conference on Audio, Language and Image Processing (ICALIP 2012); ISBN: 978-1-4673-0174-9	- Scopus	2	2 , 594-598	2012
5	A Novel Algorithm for Forest Height Estimation from PolInSAR Image	2	Có	International Journal of Signal Processing, Image Processing and Pattern Recognition; ISSN: 2005-4254, ISBN: 2207-970X	Q4 - Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.1	5	6 , 2, 15-32	2013

6	A Novel Approach for Shaken Image Deblurring	5	Không	International Journal of Signal Processing, Image Processing and Pattern Recognition; ISSN: 2005-4254, ISBN: 2207-970X	Q4 - Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.1	3	7, 2, 85-98	2014
7	Forest height estimation from mountain forest areas using general model-based decomposition for polarimetric interferometric synthetic aperture radar images	4	Có	Journal of applied remote sensing; ISSN: 1931-3195	Q2 - SCIE IF: 1.344	4	8, 1, 1-18	2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
8	General three-layer scattering model for forest parameter estimation using single-baseline polarimetric interferometry synthetic aperture radar data	4	Có	Journal of applied remote sensing; ISSN: 1931-3195	Q2 - SCIE IF: 1.344	5	9, 1, 1-18	2015

9	A Four-Component Decomposition Model for PolSAR Data Using Asymmetric Scattering Component	4	Không	IEEE journal of selected topic in applied earth observations and remote sensing; ISSN: 1939-1404	Q1 - SCI IF: 3.392	21	8 , 3, 1051-1062	2015
10	Optimized square-root phase mask to generate defocus-invariant modulation transfer function in hybrid imaging systems	4	Không	Optical Engineering; ISSN: 0091-3286; E-ISSN: 1560-2303	Q1 - SCI IF: 1.209	23	53 , 3, 1-7	2015
11	To enhance imaging performance of hybrid imaging systems by using two asymmetrical phase masks	4	Không	Applied Optics; ISSN: 2155-3165	Q1 - SCI IF: 1.973	3	55 , 5, 1067-1071	2016
12	New Algorithm for Detecting Target on the Background Clutter Using Polarimetric Parameters	3	Không	REV Journal on Electronics and Communications; ISSN: 1859 – 378X			6 , 3-4, 60-66	2016

13	Two-level threshold detection using polarimetric parameter ellipticity in accordance with neyman-pearson criterion	3	Không	Journal of Science and Technology; ISSN: 1859-0209			178 , 20-29	2016
14	Kỹ thuật phân hoạch ba thành phần cải tiến cho dữ liệu ra đa mặt mở tổng hợp phân cực	2	Có	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			42 , 69-76	2016
15	Nâng cao độ chính xác ước lượng độ cao rừng sử dụng ảnh ra đa tổng hợp mặt mở giao thoa phân cực băng L	2	Không	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			42 , 45-50	2016
16	Forest height estimation using L-band PolInSAR image by fusion method	2	Có	Journal of Science and Technology; ISSN: 1859-0209			174 , 37-50	2016
17	Nghiên cứu một số thuật toán diễn hình ứng dụng trong ra đa mặt mở tổng hợp phân cực và giao thoa phân cực	5	Không	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			8 , 288-295	2016

18	Kỹ thuật phân hoạch ba thành phần cho ảnh PolSAR với mô hình tán xạ nhị diện bất đối xứng	5	Không	Khoa học và kỹ thuật; ISSN:1859-0209			187 , 167- 179	2017
19	Kỹ thuật phân hoạch bốn thành phần mở rộng cho ảnh PolSAR với mô hình tán xạ bất đối xứng	4	Không	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			53 , 104- 111	2018
20	Slope three-layer scattering model for forest height estimation over mountain forest areas from L-band single-baseline PolInSAR data	1	Có	Journal of applied remote sensing; ISSN: 1931-3195	Q2 - SCIE IF: 1.344	1	12 , 2, 1- 20	2018
21	Forest Height estimation from PolInSAR Image using coherence set and cancellation of scattering mechanism	4	Có	2018 IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC); ISBN: 978-1-5386-6542-8; ISSN: 2162-1039	- Scopus		1 , 32- 36	2018

22	Modified Three-stage algorithm for forest height estimation using Polarimetric SAR Interferometry Image	4	Có	2018 IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC); ISBN: 978-1-5386-6542-8; ISSN: 2162-1039	- Scopus		1 , 37- 41	2018
23	Improved Three-Component Decomposition Technique for Forest Parameters Estimation from PolInSAR Image	3	Không	REV Journal on Electronics and Communications; ISSN: 1859 – 378X			8 , 3- 4, 46- 54	2018
24	Một phương pháp ước lượng độ cao rừng dựa trên mô hình VE-RVoG sử dụng ảnh PolInSAR	2	Có	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			58 , 67- 74	2018
25	A modified three-component based decomposition method with generalized volume scattering model for PolSAR data	1	Có	Journal of Science and Technology; ISSN: 1859-0209			196 , 77- 89	2019
26	Kỹ thuật phân hoạch bốn thành phần thích nghi với xoay ma trận kết hợp cho ảnh PolSAR	3	Có	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			59 , 80- 89	2019

27	Ước lượng tham số rừng từ ảnh PolInSAR bằng phương pháp tối ưu kết hợp	4	Không	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			60 , 62- 72	2019
28	An improved adaptive decomposition method for forest parameters estimation using polarimetric SAR interferometry image	3	Có	European Journal of Remote sensing; ISSN: 2279-7254	Q2 - SCIE IF: 2.257	1	52 , 1, 359- 373	2019
29	An improved volume coherence optimization method for forest height estimation using PolInSAR images	5	Có	2019 3rd IEEE International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (Sigtelcom); ISBN: 978-1-5386-7963-0	- Scopus		1 , 53- 57	2019
30	Radially Symmetric-Tangent Phase Mask to Obtain Invariant Imaging System to Defocus	6	Không	2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE); ISBN: 978-1-7281-0525-3; ISSN: 2325-0925	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1 , 579- 583	2019

31	Image-contrast enhancement of wavefront coding systems by combining radially symmetrical phase and amplitude masks	4	Không	The European Physical Journal D; ISSN: 1434-6060 (Print) ;1434-6079	Q2 - SCIE IF: 1.331		73 , 8, 1- 6	2019
32	Forest Parameters Estimation over Sloping Forest Areas Using Coherence Optimization Method	4	Có	2019 19th IEEE-International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT); ISBN: 978-1-7281-5009-3; ISSN: 2643-6175	- Scopus		1 , 487- 491	2019
33	A Novel Volume Coherence Optimization Method for Forest Height Retrieval over Slope Terrain Using PolInSAR Images	4	Có	2019 6th IEEE NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS); ISBN: 978-1-7281-5163-2	- Scopus		1 , 439- 443	2019
34	Mô hình S-RVoG cải tiến cho ước lượng tham số rừng trên địa hình dốc sử dụng ảnh PolInSAR	2	Có	Nghiên cứu Khoa Học Kỹ thuật và Công Nghệ Quân sự; ISSN: 1859 - 1043			66 , 61- 70	2020

35	High axial resolution and long field of view for light-sheet fluorescence microscopy via double-beam aperture	4	Không	The European Physical Journal Plus; ISSN: 2190-5444	Q2 - SCIE IF: 2.612		135 , 5, (426) 1-12	2020
----	---	---	-------	---	-------------------------------	--	------------------------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 3

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Giải Nhất, Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2004	Bộ Giáo Dục	8254/QĐ/BGD&ĐT ngày 22/12/2004	2
2	Giải nhất, Giải thưởng “Tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội” năm 2005	Bộ Quốc Phòng	07/BCN ngày 21/03/2005	2

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)